TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **77**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17/12/2021
"*Về việc ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tấn Để
- Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về *"Ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Châu Thị Phương Th, sinh năm 1999 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Huỳnh Đ, sinh năm 1996 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp 11A, xã Đông Hưng B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 15/4/2021 và qúa tình tố tụng nguyên đơn chị Th trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị Th và anh Đ kết hôn với nhau năm 2019, tại UBND xã Đông Hưng B, huyện An Minh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là sống không hợp nhau, mỗi khi làm công việc gì thì anh Đ tự quyết định không bàn bạc, do không có thu nhập nào để lo cho cuộc sống mà sống phụ thuộc vào cha mẹ nên vợ chồng đi làm thuê, trong

lúc này do cự cải nhau, (tháng 03/2021) anh Đ bế con đi về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay, chị xác định không thể chung sống với anh Đức được nên làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh Nguyễn Huỳnh Đ.

- Về con chung: Chị và anh Đ có 01 đứa con chung, tên Nguyễn Kim Tiền, sinh ngày 14/11/2019. Hiện nay đang sống với anh Đ. Khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh Đ nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con cùng anh Đ.

- Về tài sản; về nợ chung: Chị Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Huỳnh Đ không có ý kiến trình bày:*

** Tại phiên tòa*: Chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng; bị đơn anh Đ vắng mặt không lý do.

** Kiểm sát viên phát biểu*:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ và quyền của minh theo quy định.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì xác định chị Th và anh Đ kết hôn với nhau tháng 8 năm 2019, trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đ, xét thấy hôn nhân giữa chị Th và anh Đ đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th cho chị được ly hôn với anh Đ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Th và anh Đ có 01 đứa con chung. Tên Nguyễn Kim Tiền, sinh ngày 14/11/2019. Khi ly hôn chị Th tự nguyện giao con cho anh Đ nuôi, xét thấy cháu Tiền hiện nay hơn 02 tuổi, từ khi ly thân cho đến nay anh Đ trực tiếp nuôi, chị Th tự nguyện giao con cho anh Đ nuôi nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Th. Khi ly hôn giao cháu Tiền cho anh Đ trực tiếp nuôi là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014

- Về tài sản: Chị Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, anh Đ không ý kiến nên đề nghị không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Sau khi Thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện An Minh tống đạt thông báo thụ lý cho anh Đức biết về việc chị Th xin được ly hôn với anh, giao con cho anh được nuôi, sau khi nhận được văn bản đã hết thời gian quy định anh Đ không ý kiến nên Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định, anh Đ không tham gia phiên hòa giải không tham gia phiên tòa xét xử. Tại phiên tòa hôm nay chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đ đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai không lý do nên HĐXX xét xử vụ án vắng mặt chị Th và anh Đ theo quy định khoản 1 Điều 227 và 228 của bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét về quan hệ hôn nhân*: Chị Th và anh Đ có đăng ký kết hôn năm 2019, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị Th khởi kiện xin ly hôn đối với anh Đ xét thấy, hôn nhân giữa chị Th và anh Đ xác lập năm 2019 có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, việc đăng ký kết hôn phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh Đ thấy rằng*; Tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Đ đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, đó là vợ chồng mà không sống chung với nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, mỗi người có tính cách khác nhau nên được xác định là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại 19 Luật hôn nhân và gia đình nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Đ, đối với anh Đ từ khi tụ lý vụ án cho đến nay không ý kiến trình bày, hai lần hòa giải không đến tham gia, hai lần xét xử không tham gia phiên tòa được xem là anh Đ không còn tha thiết trở về đoàn tụ với chị Th để xây dựng hạnh phúc gia đình nên HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Th và ý kiến của Kiểm sát viên cho chị Th được ly hôn với anh Đ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4] *Về con chung*: Chị Th xác định, chị và anh Đ có 01 đứa con chung tên Nguyễn Kim Tiền, sinh ngày 14/11/2019 hiện nay anh Đ đang trực tiếp nuôi, Khi ly hôn chị Th tự nguyên giao cháu Tiền cho anh Đ được nuôi, xét thấy yêu cầu của chị Th phù hợp quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014 nên cần chấp nhận ý kiến của chị Th.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không cấp dưỡng nuôi con cùng anh Đ, anh Đ không thể hiện yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Th xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Châu Thị Phương Th được ly hôn với anh Nguyễn Huỳnh Đ.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Kim Tiền, sinh ngày 14/11/2019 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng (hiện nay cháu Tiền đang sống với anh Đ).

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

[4]. *Về tài sản và nợ chung*: Chị Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

[5]. *Về án phí sơ thẩm ly hôn:* 300.000đ chị Châu Thị Phương Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ mà chị tạm nộp theo biên lai số 0006370 ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị Th đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

[5].*Về quyền kháng cáo:* Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản chính của bản án này theo thủ tục Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi gởi;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Hung B;
- Chi cục THADS huyện An Minh;

Lê Mỹ Huê